TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 4 năm 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân***:**

1. Ông Trần Đình Hưởng
2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu *tham gia phiên tòa*: Ông Vũ Đình Rư- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29/3/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Dương Thị N**, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp Phước Bình, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Tòng Văn T**, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp 1, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2022 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Dương Thị N trình bày*:

Ngày 18/8/2014, bà Dương Thị N và ông Tòng Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có ai mai mối hay ép buộc. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ban đầu hạnh phúc, năm 2019 thì xảy ra mâu

thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, cãi vả nên vợ chồng sống ly thân vào đầu năm 2022, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà Nguyên cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu cụ thể như sau:

- Bà Dương Thị N yêu cầu được ly hôn ông Tòng Văn T.

- Về con Chung: Bà Dương Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai chung là Tòng Dương Cát T, sinh ngày 11/10/2012, Tòng Dương Thiên P, sinh ngày 09/01/2015 đến tuổi trưởng thành đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Tòng Văn T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Tòng Văn T vắng mặt trong quá trình tố tụng.*

** Phát biểu quan điểm của kiểm sát viên*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Tòng Văn T vắng mặt trong quá trình tố tụng là chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì đã đủ cơ sở chấp nhận cho bà Dương Thị N được ly hôn ông Tòng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng*:

Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã giao hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Tòng Văn T.

Trong quá trình tố tụng, ông Tòng Văn T đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 72, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Thắng, bà Nguyên.

[2].*Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp*: Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].*Về hôn nhân*: Ông Tòng Văn T và bà Dương Thị N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sông Xoài, huyện Tân Thành (Nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu vào ngày 18/8/2014 được chứng minh bằng Trích lục kết hôn số 331/TLKH-DS ngày

29/9/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Tòng Văn T và bà Dương Thị N là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Từ mâu thuẫn này, hai bên không thể tự giàn xếp, xóa bỏ mâu thuẫn mà thường xuyên cải vả nhau. Vì vậy, ông Tòng Văn T và bà Dương Thị N đã sống ly thân, không còn quan hệ với nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế. Tòa án triệu tập ông Tòng Văn T tham gia phiên hòa giải nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông không đến. Xét thấy giữa ông Tòng Văn T và bà Dương Thị N không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Dương Thị N được ly hôn với ông Tòng Văn T.

[4].*Về con chung*: Bà Dương Thị N và ông Tòng Văn T có hai con chung là Tòng Dương Cát T, sinh ngày 11/10/2012, Tòng Dương Thiên P, sinh ngày 09/01/2015. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét hai con chung đang sinh sống với bà Nguyên, vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt và bà Nguyên yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyên được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành. Bà Dương Thị N không yêu cầu ông Tòng Văn T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5].*Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Thắng, bà Nguyên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xử lý phần tài sản chung, nợ chung.

[6].*Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Dương Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Bà Dương Thị N được ly hôn ông Tòng Văn T.

2.Về con chung:

Bà Dương Thị N là người trực tiếp trông nôm, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Tòng Dương Cát T, sinh ngày 11/10/2012, Tòng Dương Thiên P, sinh ngày 09/01/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm thời ông Tòng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Dương Thị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: Bà Dương Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011034 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Như vậy, bà Dương Thị N đã nộp đủ án phí.

4.Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị N, ông Tòng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Lụật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BRVT;
-VKSND tỉnh BRVT;
-Chi cục THADS H. Xuyên Mộc;
-UBND xã Sông Xoài, TX. Phú Mỹ;
-VKSND H.Xuyên Mộc;
-Lưu: Văn thư, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đã đóng dấu)

Phạm Minh Sơn